

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HOÀ
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2023

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ - PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 12/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 149/2023/TLST- HNGĐ ngày 21/4/2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Tú V, sinh năm 1988; Có mặt.

Địa chỉ: đường P, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nhận ngày 11 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Tú V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/12/2012 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc ở trong Nam đến tháng 11/2015 thì về quê, do điều kiện kinh tế khó khăn và không thích nghi được với lối sống người miền Bắc nên vợ bỏ về quê từ đây. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân được sáu năm nay.

Nay nguyên đơn anh H thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho nguyên đơn anh H được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Tú V để ổn định cuộc sống của mỗi bên.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, có 02 con chung là Nguyễn Minh D – sinh ngày 01/8/2012 và Nguyễn Sỹ T, sinh ngày 19/01/2015. Hiện nay, cháu D đang ở với cha, cháu T đang ở với mẹ. Ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D, giao chị V nuôi dưỡng cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Nguyễn Tú V trình bày: Thống nhất như nguyên đơn về quan hệ hôn nhân có tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng về quê anh H sinh sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2016 thì sống ly thân. Nguyên nhân do lần giỗ đầu ba, tôi khuyên về trong này sinh sống nhưng anh H không đồng ý. Tôi nhiều lần liên lạc nhưng anh H đều cố ý cắt đứt.

Hiện nay, anh H đã có gia đình mới nên yêu cầu ly hôn với tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn còn thương chồng và mong muốn hai con có đủ cha mẹ nên không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh D – sinh ngày 01/8/2012 và Nguyễn Sỹ T, sinh ngày 19/01/2015. Hiện nay, cháu D đang ở với cha, cháu T đang ở với mẹ. Bị đơn không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Bị đơn chị Nguyễn Tú V không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ. Vì chị V còn thương chồng và muốn hai con có đủ cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Tú V tự nguyện tìm hiểu và đi đến đăng kí kết hôn được UBND xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102 vào ngày 06/12/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Theo nguyên đơn anh H trình bày:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc ở trong Nam đến tháng 11/2015 thì về quê, do điều kiện kinh tế khó khăn và không thích nghi được với lối sống người miền Bắc nên vợ bỏ về quê từ đây. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh H xin ly hôn với chị V.

[2.3] Theo bị đơn chị V trình bày:

Sau khi kết hôn, vợ chồng về quê anh H sinh sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2016 thì sống ly thân. Nguyên nhân do lần giỗ đầu ba, tôi khuyên về trong này sinh sống nhưng anh H không đồng ý. Tôi nhiều lần liên lạc nhưng anh H đều cố ý cắt đứt. Hiện nay, anh H đã có gia đình mới nên yêu cầu ly hôn với tôi. Xét thấy, bị đơn không đồng ý ly hôn là do vẫn còn tình cảm vợ chồng và mong muốn hai con có đủ cha mẹ. Bị đơn cũng có thiện chí hàn gắn để cuộc sống hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Việc nguyên đơn anh H yêu cầu xin ly hôn với bị đơn chị V là chưa chính đáng và không có căn cứ. Nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H với chị V.

[3] *Về con chung:* Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H nên không giải quyết về con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí HN&GD sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014. Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Tú V.

+ *Về con chung:* Không xét.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xét.

+ *Về án phí*: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 án phí HNGĐ sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0007883 ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

+ *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Yên ;
- VKSND Tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Tuy Hòa;
- UBND xã M, h H, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thành Trung